

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI CUỘC THI TÌM HIỂU “QUÂN KHU 3 - LỊCH SỬ VÀ NHỮNG CHIẾN CÔNG”

(Đề cương này thay thế đề cương trước đây đã gửi cho các cơ quan, đơn vị cùng với Kế hoạch số 1074/KH-BCH ngày 16/6/2010 của Bộ CHQS tỉnh về “Tổ chức cuộc thi tìm hiểu lịch sử, truyền thống 65 năm LLVT Quân khu (31/10/1945 - 31/10/2010)”)

Câu hỏi 1: Quân khu 3 thành lập ngày, tháng, năm nào? Hiện nay bao gồm mấy tỉnh, thành phố (hãy kể tên)? Sông Bạch Đằng, nơi quân và dân ta (thế kỷ X và XIII) đã lập nên những chiến công oanh liệt, hiện nay thuộc địa bàn tỉnh nào? ai là người lãnh đạo quân dân ta lập nên những chiến công đó?

Trả lời

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trên địa bàn Quân khu 3 ngày nay đã hình thành một số chiến khu cách mạng như Chiến khu Quang Trung thành lập ngày 3 tháng 2 năm 1945 theo sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Đảng, gồm các tỉnh: Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hoá; Chiến khu Trần Hưng Đạo (còn gọi là Đệ tứ Chiến khu hay Chiến khu Đông Triều), thành lập tháng 6 năm 1945, lúc đầu gồm Đông Triều, Chí Linh, Mạo Khê, Trảng Bạch. Đến cuối tháng 6, có thêm Kinh Môn, Thanh Hà, Thuỷ Nguyên, Uông Bí, Hưng Yên và một phần Kim Thành, sau mở rộng tới Kiến An, Đồ Sơn, Quảng Yên, Hòn Gai.

Cách mạng Tháng 8 thành công, Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Đến tháng 10 năm 1945, Chính phủ ra quyết định thành lập các chiến khu (sau gọi là khu) trên toàn quốc. Trong phạm vi đồng bằng Bắc bộ và phụ cận có 3 chiến khu là Chiến khu 2, Chiến khu 3 và Chiến khu 11. Chiến khu 2 gồm các tỉnh: Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Đông, Sơn Tây, Sơn La và Lai Châu. Chiến khu 3 gồm các tỉnh: Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Kiến An, Quảng Yên, Hải Ninh và thành phố Hải Phòng. Chiến khu 11 chỉ có Hà Nội, trực thuộc Trung ương; khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chiến khu 11 sáp nhập vào Chiến khu 2.

Trước yêu cầu của cuộc kháng chiến ngày càng gay go, ác liệt, ngày 25 tháng 1 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 120-SL thành lập Liên khu 3 trên cơ sở hợp nhất Khu 2 và khu 3 và xác định rõ nhiệm vụ và phương hướng cùng cả nước chủ động đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới, đánh bại âm mưu bình định của địch, xây dựng và phát triển lực lượng kháng chiến ngày càng lớn mạnh. Địa bàn Liên khu 3 gồm các tỉnh: Hà Nội, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hoà Bình, Hà Đông, Sơn Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Kiến An, Hải Phòng, Thái Bình.

Tháng 5 năm 1952, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định thành lập Khu Tả Ngạn trực thuộc Trung ương Đảng. Địa bàn Khu Tả Ngạn gồm các tỉnh: Hải Phòng, Kiến An, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình. Lúc này, Liên khu 3 còn lại các tỉnh: Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Đông, Sơn Tây, Hoà Bình. Địa bàn Quân khu 3 lúc này gồm có Liên Khu 3 và Khu Tả Ngạn.

Ngày 3 tháng 6 năm 1957, Bác Hồ ký sắc lệnh số 017/SL thành lập các quân khu Việt Bắc, Tây Bắc, Đông Bắc, Tả Ngạn, Hữu Ngạn, Quân khu 4. Ngày 10 tháng 9 năm 1957, Bộ Quốc phòng ra Nghị định 254/NĐ quy định phạm vi và địa giới hành chính do các quân khu phụ trách. Theo đó, địa bàn Quân khu 3 lúc này gồm Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn. Quân khu Tả Ngạn bao gồm các tỉnh: Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Kiến An, Thái Bình. Đến năm 1957, có thêm Hồng Quảng và Hải Ninh. Đồng chí Thiếu tướng Hoàng Sâm - Tư lệnh; đồng chí Nguyễn Quyết - Chính uỷ. Quân khu Hữu Ngạn bao gồm các tỉnh: Hoà Bình, Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá (Thanh Hoá mới tách từ Quân khu 4 về). Thiếu tướng Vương Thừa Vũ - Tư lệnh Quân khu.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Bộ Quốc phòng ra quyết định số 51/QĐ-BQP điều chỉnh địa giới Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn, tổ chức lại với tên gọi Quân khu Đông Bắc và Quân khu 3.

Ngày 27 tháng 3 năm 1967, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký quyết định số 22/QĐ-BQP tách Quân khu 3 thành Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn: Quân khu Tả Ngạn gồm các tỉnh: Hà Bắc, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên và Thái Bình. Quân khu Hữu Ngạn gồm các tỉnh: Thanh Hoá, Nam Hà, Ninh Bình, Hà Tây và Hoà Bình.

Ngày 29 tháng 5 năm 1976, Chủ tịch nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký sắc lệnh số 45/LCT hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn để thành lập lại Quân khu 3 và điều chỉnh địa giới hành chính tách tỉnh Thanh Hoá về thuộc Quân khu 4. Như vậy, từ giai đoạn này, địa bàn Quân khu 3 gồm các tỉnh: Hải Hưng, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Bắc, Hà Nam Ninh và Hà Sơn Bình.

Ngày 14-15 tháng 7 năm 1976, Đảng uỷ Quân khu 3 họp phiên đầu tiên, ra nghị quyết lãnh đạo quân khu theo yêu cầu mới. Đảng uỷ Quân khu thống nhất đánh giá về vị trí, nhiệm vụ của Quân khu 3 trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Quân khu 3 là địa bàn đông dân cư, giàu của, giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, có vị trí quan trọng cả về công nghiệp, nông nghiệp và giao thông...có mục tiêu chiến lược về quân sự.

Từ hai ngày 29 và 30 tháng 6 năm 1978, Quân khu 3 và Quân khu 1 tiến hành bàn giao nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, tổ chức biên chế, vũ khí, trang bị của lực lượng vũ trang hai tỉnh Hà Bắc, Quảng Ninh từ địa bàn Quân khu 3 cho Quân khu 1.

Ngày 20 tháng 4 năm 1979, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký sắc lệnh số 71/LCT tách tỉnh Quảng Ninh ra khỏi Quân khu 1 để thành lập Đặc khu Quảng Ninh trực thuộc Trung ương. Ngày 7 tháng 7 năm 1979, Đảng uỷ Đặc khu Quảng Ninh họp phiên đầu tiên công bố các quyết định của Bộ Chính trị về thành lập Đặc khu Quảng Ninh và danh sách Đảng uỷ Đặc khu.

Ngày 4 tháng 8 năm 1987, Đảng uỷ Quân sự Trung ương ra nghị quyết số 154/NQ hợp nhất Đặc khu Quảng Ninh vào Quân khu 3. Tại thời điểm này, địa bàn Quân khu 3 gồm 6 tỉnh, thành phố, dân số trên 10 triệu người. Những năm tiếp theo, địa giới Quân khu tiếp tục được điều chỉnh: Tháng 3 năm 1997, tách tỉnh Hải Hưng thành 2 tỉnh Hải Dương và Hưng Yên; tháng 10 năm 1999, tách Hà Tây về Quân khu Thủ đô.

Như vậy, Quân khu 3 ngày nay là tên gọi một tổ chức hành chính quân sự, đã được trải qua nhiều lần thay đổi về tên gọi, địa giới, mà phần lớn là đồng bằng Bắc bộ và vùng phụ cận. ***Ngày 31 tháng 10 năm 1945 thành lập Chiến khu 3, ngày này được xác định là ngày Truyền thống của lực lượng vũ trang Quân khu 3.*** Quá trình hình thành và phát triển của Quân khu 3 nằm trong quy luật chung của quá trình hình thành lực lượng vũ trang trong cả nước, đó là từ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân, dựa vào dân và luôn gắn với đặc điểm tình hình cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn.

Tại thời điểm tháng 05 năm 2010, địa bàn Quân khu 3 gồm có 9 tỉnh, thành phố là: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Hòa Bình, Hải Dương, Hưng Yên; diện tích 20.082,5 km²; dân số 11.981.600 người; có 93 quận, huyện, thị xã, thành phố (thuộc tỉnh); có 1.816 xã, phường, thị trấn.

- Quân khu 3 là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm. Nhiều tên đất, tên làng, tên sông đã gắn liền với những chiến công oanh liệt. Một trong những địa danh gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta là sông Bạch Đằng, (còn gọi là Bạch Đằng Giang), hiệu là sông Vân Cù, sông chảy giữa hai huyện Yên Hưng/Quảng Yên (tỉnh Quảng Ninh ngày nay) và Thủy Nguyên (tp Hải Phòng), sông có chiều dài 32 km; là con đường thủy tốt nhất để đi vào Hà Nội (Thăng Long ngày xưa). Sông Bạch Đằng là nơi quân và dân ta (*thế kỷ X và XIII*) đã lập nên những chiến công oanh liệt; hiện nay thuộc địa bàn giáp ranh giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng. Những chiến công đó là:

Chiến thắng Bạch Đằng lần thứ nhất: Cuối mùa đông năm 938, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân ta đập tan cuộc tiến công xâm lược của quân Nam Hán, giữ vững nền độc lập dân tộc.

Chiến thắng Bạch Đằng lần thứ 2: Ngày 28 tháng 4 năm 981, Lê Hoàn lãnh đạo nhân dân Đại Cồ Việt đập tan quân xâm lược Tống.

Chiến thắng Bạch Đằng lần thứ 3: Ngày 9 tháng 4 năm 1288, đoàn thuyền địch bắt đầu tiến vào sông Bạch Đằng; Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn đã lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh trận quyết

định dập tan ảo mộng xâm lăng của quân Nguyên: tên hung nô thời đại, đưa đất nước vào thời kỳ hoà bình, phát triển.

Câu hỏi 2: Bạn hãy cho biết Chiến khu Quang Trung và Chiến khu Trần Hưng Đạo trong kháng chiến chống Pháp gồm những tỉnh nào? Hiện nay thuộc tỉnh nào? Kinh đô của 3 triều đại phong kiến (thế kỷ X, XI), hiện nay thuộc tỉnh nào trên địa bàn Quân khu?

Trả lời

- Chiến khu Quang Trung thành lập ngày 03/02/1945, tên gọi ban đầu Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh gồm 3 tỉnh Hoà Bình, Ninh Bình và Thanh Hoá; đến tháng 5/1945 đổi tên gọi là Chiến khu Quang Trung (đệ tam chiến khu); ngày nay Hoà Bình và Ninh Bình thuộc Quân khu 3; tỉnh Thanh Hoá thuộc Quân khu 4.

- Chiến khu Trần Hưng Đạo tức Chiến khu Đông Triều (còn gọi là Đệ tứ Chiến khu), thành lập ngày 8 tháng 6 năm 1945, lúc đầu gồm các huyện Đông Triều, Mạo Khê, Trảng Bạch (tỉnh Quảng Yên), Chí Linh (tỉnh Hải Dương). Đến cuối tháng 6, có thêm huyện Kinh Môn và một phần Kim Thành, Thanh Hà (tỉnh Hải Dương); Thủy Nguyên (thành phố Hải Phòng); Uông Bí, Yên Hưng (tỉnh Quảng Yên), sau mở rộng tới huyện Đồ Sơn (tỉnh Kiến An), Hòn Gai trong đó Đông Triều và Chí Linh là trung tâm Chiến khu. Chiến khu Trần Hưng Đạo nay thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

- Quân khu 3 không chỉ là nơi có nhiều căn cứ kháng chiến, mà còn là nơi có kinh đô gắn liền với quá trình xây dựng, phát triển của 3 triều đại phong kiến. Đó là Cố đô Hoa Lư thuộc tỉnh Ninh Bình là Kinh đô của 3 triều đại phong kiến gồm: Nhà Đinh, Nhà tiền Lê và Nhà Lý (Quốc hiệu Đại Cồ Việt). Năm 1010 Lý Công Uẩn cho dời đô về Thăng Long, nay là Thủ đô Hà Nội.

Câu hỏi 3: Bạn cho biết họ tên, quê quán của người vẽ lá cờ đỏ sao vàng (Quốc kỳ) và tác giả của Bài hát “Tiến quân ca” (Quốc ca Việt Nam)?

Trả lời

- Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940); Hội nghị lần thứ 8 BCHTW (khoá I) tháng 5/1941 đã quyết định lấy cờ đỏ sao vàng làm Quốc kỳ của nước ta. Người vẽ lá cờ đỏ sao vàng là ông Nguyễn Hữu Tiến, nguyên Xứ uỷ viên Xứ uỷ Nam Kỳ; ông sinh ngày 05/3/1901 tại xã Lũng Xuyên, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bài hát *Tiến quân ca* do nhạc sỹ Văn Cao sáng tác. Nhạc sỹ Văn Cao tên thật là Nguyễn Văn Cao, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1923 tại Lạch Tray, Hải Phòng, quê gốc ở thôn An Lễ, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông tham gia Việt Minh năm 1944, sáng tác bài hát này trong nhiều ngày tại căn gác số 171 phố Mongrant (nay là 45 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng Hà Nội) và đặt tên cho tác phẩm là *Tiến quân ca*. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) quy định Quốc thiều là bài Tiến quân ca, sau này là Quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Ngoài ra Văn Cao còn là một họa sĩ, nhà thơ với nhiều tác phẩm giá trị.

Câu hỏi 4: Bạn hãy cho biết thời gian diễn ra, lực lượng tham gia và kết quả 05 trận đánh tiêu biểu của quân và dân Quân khu 3 trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Trận tập kích sân bay Cát Bi, Hải Phòng; Trận đánh 86 ngày đêm bảo vệ thành phố Nam Định; Trận chống càn ở Phan Xá, Tống Xá, tỉnh Hưng Yên; Trận đánh mìn ở ga Phạm Xá, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương? Trận chống địch càn quét tại làng Vạn Thọ, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Trả lời

1. TRẬN TẬP KÍCH SÂN BAY CÁT BI

- Thời gian: lúc 01 giờ ngày 07/3/1954
- Lực lượng ta: Bộ đội địa phương tỉnh Kiến An với 32 cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng hỗ trợ của bộ đội địa phương huyện Kiến Thụy.
- Lực lượng địch: 6 tiểu đoàn bảo vệ và đại đội tham mưu chỉ huy sân bay, ngoài ra còn có hàng trăm phi công và 50 cố vấn quân sự Mỹ.
- Kết quả: 6 lính Âu Phi bị ta tiêu diệt, phá huỷ 59 máy bay địch.

2. TRẬN CHỐNG CÀN Ở PHAN XÁ, TỐNG XÁ, TỈNH HUNG YÊN

- Thời gian: từ 05 giờ đến 18 giờ ngày 25/9/1951
- Lực lượng tham gia: Đại đội 20 bộ đội chủ lực tỉnh Hưng Yên (2 trung đội) và trung đội địa phương huyện Ân Thi, tổng cộng 130 đồng chí và dân quân du kích của hai làng Phan Xá và Tống Xá.
- Lực lượng địch: khoảng 1000 tên.
- Kết quả: Ta đã tiêu diệt 500 tên, bắt làm tù binh 20 tên lính Âu Phi.

3. TRẬN ĐÁNH Mìn Ở GA PHẠM XÁ (KIM THÀNH, HẢI DƯƠNG)

- Thời gian: 10 giờ 30 phút ngày 31 tháng 01 năm 1954.
- Lực lượng tham gia: Trung đội đánh mìn thuộc huyện đội Kim Thành có công binh làm nòng cốt, tổng số 20 đồng chí; trong đó có 5 đồng chí trực tiếp đặt mìn, phát nổ, còn lại bố trí hai bên bờ sông Rang sẵn sàng yểm trợ.
- Lực lượng địch: Phía đông ga Phạm Xá là bến Phạm do một đại đội lính nguy canh giữ, phía tây là đồn Mãng do 01 trung đội và 01 trung đội địa phương quân chiếm giữ, hai đồn đóng cách nhau 600m làm nhiệm vụ bảo vệ đường sắt ở khu Phạm Xá.
- Kết quả: ta tiêu diệt và làm bị thương 778 tên; phá huỷ và làm lật đổ 08 toa xe, 20m đường ray, làm ngưng trệ tuyến vận chuyển của địch 04 ngày đêm.

4. TRẬN CHỐNG CÀN TẠI LÀNG VẠN THỌ, XÃ NHÂN NGHĨA

(LÝ NHÂN, HÀ NAM)

- Thời gian: từ ngày 12 đến 14 tháng 3 năm 1952.
- Lực lượng tham gia: 2 đại đội bộ binh thuộc tiểu đoàn 738/Đại đoàn 320; 01 đại đội bộ đội huyện Lý Nhân; 03 trung đội du kích.
- Lực lượng địch: binh đoàn cơ động số 4 Âu Phi có máy bay, pháo binh và xe lội nước yểm trợ.
- Kết quả: ta bẻ gãy các đợt tiến công, càn quét của địch, bao vây truy bắt 60 tên.

5. TRẬN ĐÁNH 86 NGÀY ĐÊM BẢO VỆ THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

- Thời gian: từ ngày 20/12/1946 đến 15/3/1947.
- Lực lượng tham gia: 02 tiểu đoàn, 02 đại đội và hơn 700 tự vệ; ngoài ra còn có 02 tiểu đoàn bộ đội tỉnh Hà Nam và Ninh Bình.
- Lực lượng địch: 01 tiểu đoàn gồm 450 tên, ngoài ra còn sử dụng lực lượng 1.500 quân cùng các phương tiện chiến tranh để ứng cứu giải vây cho quân ở Nam Định.
- Kết quả: ta đã tiêu diệt hơn 400 tên địch và rút ra khỏi thành phố an toàn.

*** Một số trận đánh tiêu biểu của LLVT và nhân dân tỉnh Hoà Bình trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ:**

Trong kháng chiến chống Pháp:

Trong kháng chiến chống Pháp, cùng với việc chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, LLVT tỉnh Hoà Bình đã chiến đấu và phối hợp chiến đấu 1.780 trận, tiêu diệt và bắt 3.406 tên địch, phá hủy 18 khẩu trọng pháo, 3 kho quân trang quân dụng, phá hủy 16 ca nô tàu chiến, 51 xe vận tải, thu hàng ngàn khẩu súng và đạn được các loại. Một số trận đánh tiêu biểu là:

+ Ngày 04/9/1949, bộ đội, dân quân du kích phục kích dọc đường 12A diệt được 04 tên nguy binh, làm bị thương 05 tên (có 01 lính Pháp). Cũng trong ngày 04/9, du kích xã Đại Đồng đánh địa lôi trên đường 12A, phá hủy 02 xe ô tô, diệt 15 tên địch. Ở Kỳ Sơn, Đại đội 16 (Du kích xã Quyết Chiến) và dân quân xã Tu Lý - Đà Bắc phục kích đánh thiệt hại hàng trung đội địch.

+ Ngày 25/11/1949, chiến dịch Lê Lợi mở màn. Ngay đêm hôm đó và những ngày tiếp sau, bộ đội chủ lực có sự phối hợp của quân dân du kích địa phương đã tiến công hàng loạt vị trí của địch tại mặt trận đ ường 6, đ ường 12A, sông Đà. Trước sức tiến công của ta, nhiều vị trí địch phải rút chạy để tránh bị tiêu diệt, ta đã diệt 10 vị trí, bức rút 13 vị trí khác, diệt 876 tên địch, phá 37 xe vận tải, 4 xe gíp; giải phóng một khu vực rộng 2.000km², phá vỡ một đoạn dài 50km hành lang Đông Tây của địch. Toàn bộ vùng Mai Châu, Đà Bắc và đ ường 15A đ ược giải phóng. Dọc theo đ ường 12A, ta đã phá hết cơ sở của địch ở phía Tây và một phần phía Đông, cô lập Vụ Bản, Chiềng Vang, Cao Phong. Chiến thắng trong chiến dịch Lê Lợi đã phá vỡ kế hoạch lập "Xứ M ường tự trị" của địch.

+ Ngày 10/12/1951, chiến dịch Hoà Bình chính thức mở màn. Tại mặt trận chính, đòn tiến công của 3 Đại đoàn 308, 312, 304 nhằm vào 2 cụm quân chủ yếu của địch đóng ở phân khu thị xã Hoà Bình và phân khu sông Đà. Trên sông Đà, Đại đội 116 (Mai Đà), Trung đội 16 (Kỳ Sơn) và trung đội du kích xã Yên Mông (Kỳ Sơn) đã bắn cháy, bắn chìm nhiều tàu chiến địch. Tiểu đoàn 616 (bộ đội địa phương tỉnh) cùng du kích xóm Chằm phục kích phá huỷ 1 xe quân sự, tiêu diệt 10 tên địch trên đư ờng từ thị xã Hoà Bình lên dốc Cùm, bẻ gãy cuộc tiến công của địch vào đ ường 12A. Bộ đội chủ lực và dân quân du kích xã Mông Hoá tiêu diệt 1 trung đội lính Âu Phi, phá huỷ 32 xe quân sự ở cầu Mè (đư ờng số 6A)... Cuộc càn quét của địch bị thất bại.

Đợt hai của chiến dịch Hoà Bình bắt đầu từ đêm 7 tháng 01 đến hạ tuần tháng 2 năm 1952; ta tập trung lực l ượng, vây đánh địch ở thị xã Hoà Bình và trên đ ường số 6A. Đêm 7 tháng 1 năm 1952, Trung đoàn bộ binh 102 (Đại đoàn 308) tiến công tiêu diệt đồn Pheo, cách thị xã Hoà Bình 10 km về phía bắc. Tiểu đoàn 616 tập kích toán quân địch đi càn đóng tại điểm cao 585, diệt và bắt 100 tên. Đại đội 116 cùng du kích Hiền L ượng phục kích chặn địch tại bến Chư ơng, bẻ gãy cuộc càn quét của chúng lên Chợ Bờ. Ngày 23/2/1952, t ướng Sa-Lăng và bộ chỉ huy quân đội Pháp phải ra lệnh rút quân khỏi Hoà Bình. Chiến dịch Hoà Bình đã kết thúc thắng lợi. Ta tiêu diệt: 6.012 tên địch; thu trên 800 khẩu súng; phá huỷ 156 xe các loại, 17 tàu chiến ca nô, phá huỷ 12 khẩu đại bác; thu 88 máy vô tuyến điện, 105 tấn đạn và 23.000 lít xăng dầu...

Trong kháng chiến chống Mỹ:

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân dân Hoà Bình đã chiến đấu và phối hợp chiến đấu 683 trận, bắn rơi 49 máy bay, bắt sống hàng chục giặc lái và lập được nhiều chiến công xuất sắc, góp phần to lớn vào thắng lợi chung của cả nước. Trong đó có một số trận đánh tiêu biểu, đó là:

+ Ngày 31/5/1965, Dân quân xã Liên Hòa, huyện Lạc Sơn dùng súng Trường bắn rơi 01 máy bay phản lực F4H của Mỹ khi chúng đến gây tội ác tại địa phương. Đây là lần đầu tiên trên địa bàn Quân khu, với những khẩu súng Trường dân quân đã độc lập chiến đấu bắn rơi máy bay phản lực của Mỹ, mở đầu cho phong trào bắn rơi máy bay địch bằng súng bộ binh.

+ Ngày 20/7/1966, bằng 02 loạt đạn súng Trường, dân quân xã Thu Phong, huyện Kỳ Sơn đã hạ được 01 máy bay F105, nâng tổng số máy bay của Mỹ bị dân quân Hoà Bình bắn rơi lên 03 chiếc.

+ Chiều 30/4/1967, tại Hoà Bình, cuộc chiến đấu giữa không quân ta và không quân địch diễn ra ác liệt trên bầu trời huyện Đà Bắc. Khi chiếc phản lực F105 của Mỹ hạ thấp độ cao để tránh tầm bắn có hiệu quả của không quân ta, chớp lấy thời cơ, các tay súng của trung đội dân quân xã Mường Chiềng (Đà Bắc) đã bắn rơi chiếc máy bay.

+ Ngày 21/8/1972, dân quân xã Lạc Long, huyện Lạc Thủy bắn rơi 1 máy bay không người lái của Mỹ. Trong 12 ngày đêm từ 18 đến 29/12/1972, chia lửa với quân dân thủ đô Hà Nội, quân dân Hoà Bình liên tiếp lập chiến công giòn giã, bắn rơi 3 máy bay Mỹ, bắt sống 5 giặc lái. Tính chung trong cả hai lần chống lại chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, quân và dân trong tỉnh đã bắn rơi 49 máy bay Mỹ, kể cả những loại hiện đại nhất, diệt và bắt sống nhiều giặc lái.

Câu hỏi 5: Bạn cho biết:

- Anh hùng đánh xe tăng trên đường số 6 trong Chiến dịch Hoà Bình (12/1951) là ai?
- Họ tên, quê quán người bắt sống tướng Đờ Cát tại Điện Biên Phủ (07/5/1954)? Người cầm cờ trên Dinh Độc lập (30/4/1975) và người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ?

Trả lời

- Anh hùng đánh xe tăng trên đường số 6 trong Chiến dịch Hoà Bình (12/1951) là Cù Chính Lan, anh sinh năm 1930, tại làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An; là tiểu đội trưởng bộ binh thuộc Đại đoàn 304. Ngày 13 tháng 12 năm 1951, trong trận tấn công cứ điểm Giang Mỗ, anh đã một mình đuổi xe tăng Pháp, nhảy lên thành xe, ném lựu đạn vào buồng lái để tiêu diệt địch. Anh đã anh dũng hy sinh ngày 29 tháng 12 năm 1951, khi tham gia đánh đồn Cô Tô. Được truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến hạng nhất và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.
- Người bắt sống tướng Đờ Cát tại Điện Biên Phủ là đồng chí Đại tá Tạ Quốc Luật (nghỉ hưu nay đã mất), sinh năm 1925 quê ở Xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Người cầm cờ trên nóc Dinh Độc Lập là đồng chí Đại tá Bùi Quang Thận, (đã nghỉ hưu), sinh năm 1949, quê ở xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ là đồng chí Trung tướng Phạm Tuân (nguyên Chủ nhiệm Tổng cục CNQP, nay là Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, Anh hùng LLVTND, Anh hùng Liên Xô), sinh năm 1947, quê ở xã Quốc Tuấn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Câu hỏi 6: “*Quân khu 3, Quân khu đồng bằng án ngữ Thủ đô, dựa vào Tây Bắc và Việt Bắc, nối liền đất Thanh, Nghệ miền Trung, lại nhìn ra biển cả, giàu tài nguyên và quan trọng về chiến lược. Thời bình đây là một trong những vùng đất căn bản để xây dựng và phát triển, là cửa ngõ giao lưu quốc tế của đất nước. Thời chiến đây là hậu phương quốc gia, đồng thời là mặt trận chống quân xâm lược, nhiều tên làng, tên đất, tên sông đã trở thành tên gọi của những chiến công hiển hách*”. Bạn cho biết, câu nói đó của ai? câu nói đó có ý nghĩa như thế nào đối với Quân khu 3 trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Trả lời

- Câu nói trên (đăng trên tạp chí Lịch sử Quân sự, tháng 6 năm 1992) của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (nguyên Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam).
- Câu nói của Đại tướng đã khẳng định: địa bàn Quân khu 3 có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng không chỉ trong chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước mà cả trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Thực tiễn lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc XHCN đã chứng minh:
- Quân khu 3 là địa bàn chiến lược rất quan trọng về kinh tế, chính trị xã hội, quốc phòng an ninh, ngoại giao, là trung tâm của đồng bằng Bắc bộ, có thế mạnh về công, nông, lâm, ngư nghiệp, có núi rừng hiểm trở, có biển, hải đảo rộng lớn, có hệ thống giao thông rất thuận lợi trong giao lưu giữa Quân khu với Thủ đô Hà Nội và nhiều vùng trọng yếu khác trong nước và quốc tế. Trải qua các thời đại,

dưới con mắt của kẻ thù ngoại bang, luôn coi đây là địa bàn chiến lược quan trọng, là mục tiêu và hướng tiến công chủ yếu tạo điều kiện để phát triển lực lượng, làm bàn đạp tiến hành chiến tranh xâm lược trên phạm vi miền Bắc và cả nước, cũng là nơi chúng co cụm, rút lui cuối cùng.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Quân khu 3 càng có vị trí quan trọng trong thế trận chiến tranh nhân dân và là địa bàn trọng yếu trong khu vực phòng thủ phía Đông bắc Thủ đô Hà Nội; là khu kinh tế năng động của cả nước góp phần to lớn vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

*** Liên hệ tỉnh Hoà Bình:**

Hoà Bình là tỉnh miền núi, có vị trí chiến lược và các công trình kinh tế, quốc phòng quan trọng của đất nước. Là hướng phòng thủ quan trọng của Quân khu 3, vừa là hậu phương chiến lược của quốc gia, vừa là cửa ngõ nối liền Thủ đô Hà Nội với các tỉnh miền núi Tây Bắc của Tổ quốc.

Địa hình tương đối phức tạp, nhiều điểm cao có giá trị chiến thuật, chiến dịch, có thể đánh, thế giữ, có nhiều mục tiêu chính trị, kinh tế, quốc phòng quan trọng, là căn cứ của Bộ Quốc phòng và Trung ương, có nhiều đồi, núi đá và hang động xen kẽ, tạo thế hiểm trở, có giá trị về quốc phòng, an ninh, du lịch sinh thái và tiềm năng lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân các dân tộc Hoà Bình mang trong mình truyền thống yêu nước nồng nàn và đoàn kết keo sơn, lập nhiều chiến công xuất sắc.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân các dân tộc tỉnh Hoà Bình đã sớm giác ngộ các mạng, đứng cầm đứng lên cùng cả nước làm nên Cách mạng tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành độc lập dân tộc và kiên cường trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Trên mảnh đất cách mạng Hoà Bình xuất hiện những tên người, tên đất, tên sông, những trận đánh tiêu biểu ghi vào lòng người và sử sách cách mạng như chiến khu Hiền Lương - Tu Lý, Mường Diêm, Mường Khói, Thạch Yên - Cao Phong. Những trận đánh vang dội chiến công trên Đường số 6, Sông Đà, Đường 21, chợ Bến. Những trận bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh, đánh địch bằng vũ khí tự tạo (rơm cùn - lá ngón, thủy lôi bẫy, bẫy lửa, bẫy đá, ong bò vẽ...) điển hình là dân quân xã Liên Hoà (Lạc Sơn), Trung Thành (Đà Bắc), Thu Phong (Cao Phong), Đồi Bù (Lương Sơn), Lũng Ván (Tân Lạc) v.v... Và những đóng góp to lớn sức người, sức của vào hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc.

Câu hỏi 7: Bạn hãy nêu những thành tích tiêu biểu của quân và dân Quân khu 3 trong 2 cuộc kháng chiến và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc XHCN? Từ năm 2000 đến nay, có bao nhiêu đơn vị thuộc LLVT Quân khu được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân và Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới?

Trả lời

Quân khu 3 là mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh cách mạng; trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với tinh thần tự lực, tự cường, chiến đấu anh dũng, đóng góp sức người, sức của cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

- Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang Liên khu 3 đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực đánh hơn 78.600 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu gần 400 ngàn tên địch, phá huỷ và thu hơn 42.000 súng các loại, hàng trăm ngàn phương tiện chiến tranh.

- Trong cuộc chiến đấu đánh trả máy bay, tàu chiến Mỹ, quân và dân Quân khu đã phối hợp chặt chẽ với Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân tạo nên thế trận hiệp đồng vừa rộng khắp, vừa có trọng điểm, đánh địch nhiều tầng, mọi hướng, đạt hiệu suất chiến đấu cao, đã cùng các lực lượng trên địa bàn đánh 39.450 trận, bắn rơi 1.526 máy bay Mỹ (trong tổng số 4.181 máy bay bị bắn rơi ở miền Bắc), trong đó có 10 máy bay B52; 2 máy bay F111, bắt sống nhiều giặc lái; bắn chìm, bắn cháy 75 tàu chiến các loại; tiêu diệt nhiều toán biệt kích Mỹ nguy; rà phá và tháo gỡ gần 69.000 quả bom, mìn, thủy lôi; phá tan chiến dịch phong tỏa đường biển vào cảng Hải Phòng; lần lượt đập tan các chiến dịch "Biển lửa", "Mũi lao lửa", "Rồng biển" của địch. Đặc biệt, đã cùng với quân và dân miền Bắc đánh đòn quyết định, làm nên một *"Điện Biên Phủ trên không"* tháng 12/1972 đầy oanh liệt, đánh thắng hoàn toàn 2 cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; đồng thời làm tròn trách nhiệm thiêng liêng, cao cả đối với miền Nam ruột thịt và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; đã có 1,2 triệu thanh niên, hàng chục sư đoàn, trung đoàn, hàng trăm tiểu đoàn, hàng chục vạn thanh niên xung phong, hàng ngàn cán bộ các ngành tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào, Campuchia. Nuôi dưỡng hàng ngàn con em miền Nam tập kết, đào tạo trở thành những cán bộ, chiến sỹ phục vụ sự nghiệp cách mạng; nuôi dưỡng 30 vạn thương binh, bệnh binh ở các chiến trường về hậu phương, góp phần to lớn cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau chiến thắng 30/4/1975, quân và dân Quân khu 3 đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tự lực tự cường, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đặc biệt từ 1975 đến 1984 Quân và dân Quân khu 3 đã chi viện đắc lực về lực lượng, cơ sở vật chất trang bị kỹ thuật cho các tuyến phòng thủ ở biên giới phía Bắc, Đông Bắc, biển và hải đảo của Tổ quốc. Các tỉnh, thành phố đã tổ chức 40 trung đoàn tự vệ, dân quân với 37 vạn lượt người cùng các đơn vị chủ lực xây dựng các công trình quốc phòng; chi viện hàng ngàn tấn xi măng, sắt thép, hàng trăm ngàn ngày công... chi viện hàng chục vạn cán bộ, chiến sỹ trong đội hình hàng chục sư đoàn ra phía trước làm nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ biên giới. Trong những năm qua, quân và dân Quân khu không ngừng phát huy truyền thống, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là Quân khu có vị trí chiến lược trọng yếu của cả nước.

Trải qua 65 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, toàn Quân khu đã có 217.161 liệt sỹ; 97.618 thương binh, quân và dân Quân khu đã xây đắp nên và không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang ***"Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng"***.

Từ năm 2000 đến nay đã có 08 đơn vị thuộc LLVT Quân khu được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân và Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, cụ thể là:

* Anh hùng LLVT nhân dân: Bệnh viện 5/Cục Hậu cần, Xưởng 10 Công binh/Bộ Tham mưu, Tiểu đoàn 19 và Trung đoàn 43/f395, Tiểu đoàn 25/Lữ đoàn 513, LLVT huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định, LLVT thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh;

* Anh hùng Lao động: Công ty xây dựng 319.

*** *Liên hệ tỉnh Hoà Bình:***

Là quê hương của nền văn hoá Hoà Bình lâu đời và nổi tiếng. Trải qua tiến trình lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân các dân tộc Hoà Bình đã đoàn kết, kiên cường, bất khuất chống kẻ thù xâm lược và xây dựng quê hương.

Hơn nửa thế kỷ qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Hoà bình đã không ngừng phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ; đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước.

Với những thành tích xuất sắc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ, nhân dân và Lực lượng vũ trang tỉnh Hoà Bình, 10 huyện, thành phố, 50 xã phường, thị trấn đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân; 01 Huân chương Hồ Chí Minh, 14 Huân chương Quân công, 32 Huân chương chiến công; phong tặng và truy tặng 64 Mẹ Việt Nam Anh hùng, 6 Anh hùng LLVT nhân dân và nhiều phần thưởng cao quý khác. Toàn tỉnh có trên 5 nghìn liệt sỹ, 2.496 thương binh.

Trong những năm đổi mới (từ khi tách tỉnh 10/1991 đến nay), LLVT tỉnh Hoà Bình đã vinh dự được Chính Phủ tặng thưởng: 01 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 01 Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì; và nhiều Cờ thưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3, UBND tỉnh Hoà Bình.

Câu hỏi 8: Bạn hãy viết một đoạn văn, (bài thơ) về con người và vùng đất Quân khu 3, hoặc kỷ niệm sâu sắc của mình trong đời quân ngũ? (không quá 500 từ).

Người tham gia thi tự trả lời câu hỏi....

Câu hỏi 9: Dự đoán cuộc thi tìm hiểu **“Quân khu 3 - lịch sử và những chiến công”**, có bao nhiêu người tham gia?

Người tham gia thi tự trả lời câu hỏi....